

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Kinh tế
Mã ngành: 52310101

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế thuộc các lĩnh vực, các cấp khác nhau của nền kinh tế quốc dân.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 126 ÷ 127 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Kinh tế với 07 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:

Khoa Kinh tế

- Chuyên ngành Kinh tế học
- Chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
- Chuyên ngành Kinh tế kế hoạch và đầu tư
- Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực
- Chuyên ngành Thẩm định giá
- Chuyên ngành Kinh tế Bất động sản

Khoa Lý luận chính trị

- Chuyên ngành Kinh tế chính trị

7.1 Chuyên ngành Kinh tế học

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo sinh viên có khả năng nghiên cứu độc lập và có tính sáng tạo, có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về kinh tế học và các lĩnh vực kinh tế ứng dụng, có khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế để phân tích các tình huống kinh tế, có khả năng phân tích các chính sách kinh tế, các dự án kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, trong các định chế tài chính trong nước và quốc tế, trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong các doanh nghiệp hoặc làm giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	15	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	

19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
20	Kinh tế vi mô II	3	
21	Kinh tế vĩ mô II	3	
	Kiến thức ngành	22	
22	Địa lý kinh tế	2	
23	Kinh tế môi trường	3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	3	
26	Thẩm định dự án	2	
27	Kế toán tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		
	Quản trị dự án		
28	Kinh tế công	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		
	Quy hoạch sử dụng đất		
29	Đầu tư tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		
	Phân tích chuỗi giá trị		
	Kiến thức bổ trợ	8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
31	Tài chính doanh nghiệp	3	
	Kiến thức chuyên ngành	22	
32	Đầu tư chứng khoán	3	
33	Lý thuyết trò chơi ứng dụng	2	
34	Kinh tế học tổ chức kinh doanh	3	
35	Tài chính phát triển	3	
36	Chính sách ngoại thương và công nghiệp	3	
37	Tài chính quốc tế	3	

38	Thuế	3	Chọn 1 trong 2 môn
	Kinh tế học lao động		
39	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.2 Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế có năng lực quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có khả năng hoạch định tác nghiệp cho các doanh nghiệp nông nghiệp và phục vụ công cuộc phát triển nông thôn, có khả năng phân tích, đánh giá và tham gia hoạch định các chính sách phát triển nông nghiệp – nông thôn. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các sở nông, lâm, thủy sản, địa chính, kế hoạch đầu tư ở các tỉnh, phòng kế hoạch, kinh tế ở các huyện; các viện nghiên cứu kinh tế, viện nghiên cứu liên quan đến nông, lâm thủy sản và phát triển nông thôn, các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn; các công ty, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản; các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn, các chương trình xóa đói giảm nghèo của chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế tài trợ; ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc các ngân hàng hoạt động gắn với vùng nông thôn.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	15	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
20	Kinh tế vi mô II	3	
21	Kinh tế vĩ mô II	3	
	Kiến thức ngành	22	
22	Địa lý kinh tế	2	
23	Kinh tế môi trường	3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	3	
26	Thẩm định dự án	2	
27	Kế toán tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		
	Quản trị dự án		
28	Kinh tế công	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		
	Quy hoạch sử dụng đất		

29	Đầu tư tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		
	Phân tích chuỗi giá trị		
	Kiến thức bổ trợ	8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
31	Tài chính doanh nghiệp	3	
	Kiến thức chuyên ngành	22	
32	Kinh tế nông nghiệp I	2	
33	Kinh doanh nông sản	2	
34	Kinh tế nông nghiệp II	3	
35	Phân tích chính sách nông nghiệp	3	
36	Quản trị nông trại	2	
37	Marketing nông sản	2	
38	Phát triển nông thôn	2	
39	Nguyên lý công nghệ nông nghiệp	2	
40	Xã hội học nông thôn	2	
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.3 Chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch và đầu tư

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp về kinh tế và quản lý để: có kiến thức tổng hợp, nhận dạng được cấu trúc và xu hướng phát triển kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô; có khả năng đánh giá, phân tích các chiến lược, chính sách vĩ mô, kế hoạch, chương trình phát triển; có khả năng xây dựng và quản trị các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển trong phạm vi công tác. Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, các viện, trường đại học cao đẳng khối kinh tế, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các tổng công ty, các doanh nghiệp và các tổ chức, chương trình nghiên cứu hỗ trợ phát triển.

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	15	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	

19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
20	Kinh tế vi mô II	3	
21	Kinh tế vĩ mô II	3	
	Kiến thức ngành	22	
22	Địa lý kinh tế	2	
23	Kinh tế môi trường	3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	3	
26	Thẩm định dự án	2	
27	Kế toán tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		
	Quản trị dự án		
28	Kinh tế công	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		
	Quy hoạch sử dụng đất		
29	Đầu tư tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		
	Phân tích chuỗi giá trị		
	Kiến thức bổ trợ	8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
31	Tài chính doanh nghiệp	3	
	Kiến thức chuyên ngành	22	
32	Luật đầu tư	3	
33	Kế hoạch và chính sách kinh tế xã hội	3	
34	Marketing và phát triển kinh tế địa phương	3	
35	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	3	
36	Thực hành thẩm định dự án	3	
37	Kỹ thuật phân tích chính sách	3	

38	Luật doanh nghiệp	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Luật đất đai		
39	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.4 Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực

7.4.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức cần thiết để quản lý nguồn lao động ở cả tầm vĩ mô và vi mô (đặc biệt là ở các doanh nghiệp). Nội dung bao gồm: nguồn lao động, quản lý và sử dụng lao động, các hình thức thù lao; nghiên cứu dân số khía cạnh là nguồn của lao động, dân số trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội; lao động, tiền lương, quản trị nhân sự, tổ chức lao động khoa học, định mức lao động, các vấn đề tâm lý trong quản lý lao động. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan quản lý vĩ mô ở trung ương như các bộ, cơ quan chính phủ, viện nghiên cứu cho đến các phòng tổ chức cán bộ, quản trị nhân sự của các cơ quan, doanh nghiệp.

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	15	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
20	Kinh tế vi mô II	3	
21	Kinh tế vĩ mô II	3	
	Kiến thức ngành	22	
22	Địa lý kinh tế	2	
23	Kinh tế môi trường	3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	3	
26	Thẩm định dự án	2	
27	Kế toán tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		
	Quản trị dự án		
28	Kinh tế công	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		
	Quy hoạch sử dụng đất		

29	Đầu tư tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		
	Phân tích chuỗi giá trị		
	Kiến thức bổ trợ	8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
31	Tài chính doanh nghiệp	3	
	Kiến thức chuyên ngành	22	
32	Kinh tế lao động	2	
33	Giao tế nhân sự	2	
34	Bảo trợ xã hội	2	
35	Quản trị nguồn nhân lực	3	
36	Định mức lao động	2	
37	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp	3	
38	Hành vi tổ chức	2	
39	Tâm lý học quản lý	2	
40	Soạn thảo văn bản	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Các kỹ năng mềm		
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.5 Chuyên ngành Thẩm định giá

7.5.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế với các mục tiêu cụ thể: có kiến thức và năng lực chuyên môn trong việc thẩm định giá các loại tài sản trong nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập; có khả năng thẩm định giá các loại tài sản quan trọng trong nền kinh tế như bất động sản, định giá thành và giá bán các loại sản phẩm, thẩm định các dự án đầu tư của các tổ chức tư nhân, chính phủ và phi chính phủ; có kỹ năng giao tiếp và phối hợp với các tổ chức thẩm định giá trong nước và quốc tế, tư vấn cho khách hàng thông qua việc cung cấp các loại dịch vụ thẩm định giá cho loại tài sản. Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các công ty kiểm toán, các sàn giao dịch bất động sản, các trung tâm đấu giá của phòng thi hành án thuộc sở tư pháp, các phòng vật giá, các trung tâm dịch vụ thẩm định giá và bán đấu giá tài sản thuộc sở tài chính; hội đồng thẩm định giá trị doanh nghiệp nhà nước của các bộ, ngành, tỉnh, tổng công ty, các trung tâm, phòng thẩm định giá thuộc sở tài nguyên môi trường, các ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại.

7.5.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	15	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	

19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
20	Kinh tế vi mô II	3	
21	Kinh tế vĩ mô II	3	
	Kiến thức ngành	22	
22	Địa lý kinh tế	2	
23	Kinh tế môi trường	3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	3	
26	Thẩm định dự án	2	
27	Kế toán tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		
	Quản trị dự án		
28	Kinh tế công	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		
	Quy hoạch sử dụng đất		
29	Đầu tư tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		
	Phân tích chuỗi giá trị		
	Kiến thức bổ trợ	8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
31	Tài chính doanh nghiệp	3	
	Kiến thức chuyên ngành	22	
32	Nguyên lý thẩm định giá	3	
33	Kỹ thuật phân tích bản đồ địa chính	2	
34	Thẩm định giá bất động sản	3	
35	Thẩm định giá máy móc thiết bị	3	
36	Thẩm định giá trị thương hiệu	3	
37	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	3	

38	Môi giới bất động sản	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Thẩm định tín dụng		
	Đầu tư bất động sản		
39	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.6 Chuyên ngành Kinh tế Bất động sản

7.6.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo sinh viên có nền tảng kiến thức đa dạng về kinh tế, tài chính, luật và kinh doanh bất động sản, đồng thời trang bị cho họ kỹ năng thực hành để có thể tạo ra và quản lý tài sản hiệu quả trong bối cảnh một nền kinh tế đang chuyển đổi và hội nhập. Sinh viên kinh tế tốt nghiệp chuyên ngành bất động sản có thể làm trong các tổ chức khu vực công và khu vực tư nhân mà các tổ chức này có liên quan đến việc sở hữu, phát triển, sử dụng hoặc quản lý đất đai, tài sản công ty. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể trở thành các nhà kinh doanh bất động sản.

7.6.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	15	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
20	Kinh tế vi mô II	3	
21	Kinh tế vĩ mô II	3	
	Kiến thức ngành	22	
22	Địa lý kinh tế	2	
23	Kinh tế môi trường	3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	3	
26	Thẩm định dự án	2	
27	Kế toán tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		
	Quản trị dự án		
28	Kinh tế công	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		

	Quy hoạch sử dụng đất		
29	Đầu tư tài chính	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		
	Phân tích chuỗi giá trị		
	Kiến thức bổ trợ	8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
31	Tài chính doanh nghiệp	3	
	Kiến thức chuyên ngành	22	
32	Nguyên lý bất động sản	3	
33	Kinh tế bất động sản	3	
34	Thẩm định giá bất động sản	3	
35	Đầu tư và tài chính bất động sản	3	
36	Quản trị dự án bất động sản	3	
37	Phát triển bất động sản	3	
38	Đàm phán trong kinh doanh bất động sản	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Thuế		
	Tài chính quốc tế		
39	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.7 Chuyên ngành Kinh tế chính trị

7.7.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế chính trị có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có lập trường chính trị vững vàng, có sức khỏe, có năng lực giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn trong sự nghiệp xây dựng đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực. Cử nhân kinh tế chính trị được trang bị những kiến thức nền tảng về kinh tế - xã hội để có năng lực phân tích, đánh giá và tham gia hoạch định các chính sách kinh tế. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học và cao đẳng, các cơ sở nghiên cứu, các cơ quan hoạch định chính sách hoặc quản lý kinh tế ở trung ương và địa phương ... Khi được trang bị thêm một số kiến thức chuyên môn, cử nhân kinh tế chính trị có thể làm việc tại các doanh nghiệp.

7.7.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	19	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	
16	Tâm lý học quản lý	2	
17	Kinh tế lượng	2	

18	Thẩm định dự án đầu tư	2	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	
20	Luật kinh tế	2	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
21	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
22	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	16	
23	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	
24	Đường lối phát triển kinh tế của ĐCSVN	2	
25	Logic học	2	
26	Xã hội học	2	
27	Kinh tế công	2	
28	Kinh tế quản lý nguồn nhân lực	2	
29	Các lý thuyết kinh tế phương Tây hiện đại	2	
30	Quản lý nhà nước	2	
	Kiến thức ngành	19	
31	KTCT CNTB cổ điển	3	
32	KTCT CNTB hiện đại	3	
33	KTCT về TKQĐ lên CNXH ở VN	3	
34	KTCT quốc tế	2	
35	KTCT các nước đang phát triển	2	
36	Chính trị học	2	
37	Chính sách kinh tế - xã hội	2	
38	Báo cáo ngoại khóa	2	

	Kiến thức bổ trợ	10	
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	
40	Kinh tế học nông nghiệp	2	
41	Phương pháp giảng dạy đại học	2	
42	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Các học phần tự chọn	10	
43	Logic biện chứng	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Tài chính công		
44	Lịch sử triết học	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Tin học quản lý		
45	Luật thương mại	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị nhân sự		
	Quản trị hành chính văn phòng		
46	Quản trị Marketing	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kinh tế các nước Đông Nam Á		
	Kế toán quản trị		
47	Chiến lược chính sách kinh doanh	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán Mỹ		
	Thẩm định dự án		
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	127	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 52340101

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 124 ÷ 126 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP.HCM hiện đào tạo ngành Quản trị kinh doanh với 03 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:
 - Khoa Quản trị kinh doanh**
 - Chuyên ngành Quản trị
 - Chuyên ngành Quản trị chất lượng
 - Khoa Thương mại – Du lịch – Marketing**
 - Chuyên ngành Du lịch

7.1 Chuyên ngành Quản trị

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: chương trình đào tạo cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty, các đơn vị hoạt động trên các lĩnh vực: sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, tiền tệ.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	9	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	

19	Marketing căn bản	3	
	Kiến thức ngành	25	
20	Quản trị học II	2	
21	Quản trị chiến lược	3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	3	
23	Quản trị tài chính	3	
24	Quản trị marketing	2	
25	Giao tiếp kinh doanh	2	
26	Hành vi tổ chức	2	
27	Quản trị chất lượng I	2	
28	Nghiên cứu thị trường	2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	2	
30	Quản trị rủi ro	2	
	Kiến thức bổ trợ	13	
31	Ngoại ngữ	5	
32	Luật kinh tế	2	
33	Thị trường chứng khoán	2	
34	Thanh toán quốc tế	2	
35	Kế toán quản trị	2	
	Kiến thức chuyên ngành	18	
36	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	2	
37	Quản trị dự án	2	
38	Quản trị sản xuất và điều hành	2	
39	Quản trị công nghệ	2	
40	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	2	
41	Đạo đức kinh doanh	6	Chọn 3 trong 4 môn: 3x2=6
	Quản trị văn phòng		
	Hệ thống sản xuất tinh gọn		

	Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn		
42	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	124	

7.2 Chuyên ngành Quản trị chất lượng

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân để có thể lập kế hoạch, chương trình quản trị chất lượng và chỉ đạo thực hiện tại các công ty dựa trên nhu cầu của thị trường, xác định mức chất lượng tối ưu trong chiến lược kinh doanh; xây dựng một chính sách hợp lý về chất lượng cho công ty, cho ngành trên cơ sở những nhu cầu và khả năng của xã hội, của thị trường và của ngành; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng trong các công ty, các ngành, phân bổ và sử dụng hợp lý các nguồn lực trong tổ chức, góp phần tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường với chi phí thấp nhất; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế trong các doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ và các tổ chức khác.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	9	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	
19	Marketing căn bản	3	
	Kiến thức ngành	25	
20	Quản trị học II	2	
21	Quản trị chiến lược	3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	3	
23	Quản trị tài chính	3	
24	Quản trị marketing	2	
25	Giao tiếp kinh doanh	2	
26	Hành vi tổ chức	2	
27	Quản trị chất lượng I	2	
28	Nghiên cứu thị trường	2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	2	
30	Quản trị rủi ro	2	
	Kiến thức bổ trợ	13	
31	Ngoại ngữ	5	

32	Luật kinh tế	2	
33	Thị trường chứng khoán	2	
34	Thanh toán quốc tế	2	
35	Kế toán quản trị	2	
	Kiến thức chuyên ngành	18	
36	Quản trị chất lượng II	2	
37	Kỹ thuật quản trị chất lượng I	2	
38	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn	2	
39	Kỹ thuật quản trị chất lượng II	2	
40	6 Sigma	2	
41	Quản trị sản xuất	2	
42	Quản trị công nghệ	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Quản trị dự án		
43	Hệ thống quản lý tinh gọn	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn		
44	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	124	

7.3 Chuyên ngành Du lịch

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc trong hai lĩnh vực cơ bản của du lịch là Lữ hành và Khách sạn/Nhà hàng. Yêu cầu cụ thể của chương trình đào tạo là giúp sinh viên am hiểu các mô hình quản trị trong di lịch và cấu thành nghiệp vụ của mỗi lĩnh vực quản trị; nhận dạng các hình thức tổ chức, đối tượng tham gia trong lĩnh vực du lịch; phân khúc thị trường du lịch, hiểu nhu cầu và các hình thức cung cấp trong du lịch; hiểu rõ các hình thức công nghệ mới được áp dụng trong lĩnh vực di lịch và phương cách hội nhập với cộng đồng kinh doanh du lịch quốc tế; phân tích tập quán, thông lệ và lịch sử hình thành chúng; biết phát triển các sáng kiến kinh doanh, lên kế hoạch và tổ chức triển khai, kiểm soát; biết điều tra, nghiên cứu thị trường, đánh giá và đo lường các quyết định; có kỹ năng giao tiếp, nắm các nguyên tắc dịch vụ phục vụ du khách.

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	9	
17	Kinh tế lượng	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	

19	Marketing căn bản	3	
	Kiến thức ngành	25	
20	Quản trị học II	2	
21	Quản trị chiến lược	3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	3	
23	Quản trị tài chính	3	
24	Quản trị marketing	2	
25	Giao tiếp kinh doanh	2	
26	Hành vi tổ chức	2	
27	Quản trị chất lượng I	2	
28	Nghiên cứu thị trường	2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	2	
30	Quản trị rủi ro	2	
	Kiến thức bổ trợ	13	
31	Ngoại ngữ	5	
32	Luật kinh tế	2	
33	Thị trường chứng khoán	2	
34	Thanh toán quốc tế	2	
35	Kế toán quản trị	2	
	Kiến thức chuyên ngành	20	
36	Quản trị khách sạn	2	
37	Quản trị nhà hàng	2	
38	Quản trị du lịch	2	
39	Quản trị hãng lữ hành	2	
40	Quản trị du lịch sự kiện và hội nghị	2	
41	Quản trị hãng vận chuyển	2	
42	Khu du lịch và du lịch sinh thái	2	
43	Marketing du lịch	2	

44	Nghiệp vụ đại lý lữ hành	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Nghiệp vụ lễ tân		
45	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
Mã ngành: 52340120

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** Chương trình kinh doanh quốc tế cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng để cạnh tranh hiệu quả trong môi trường kinh doanh toàn cầu luôn thay đổi. Chương trình được thiết kế tập trung vào xây dựng chiến lược, ra quyết định, giải quyết vấn đề, và quản lý công nghệ để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt của các nhà lãnh đạo kinh doanh quốc tế. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có được những kiến thức đáp ứng nhu cầu chuyên biệt của thị trường kinh doanh quốc tế và sẽ phát triển các kỹ năng để tận dụng các cơ hội kinh doanh toàn cầu ngày nay. Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các tổ chức có khuynh hướng kinh doanh trên thị trường toàn cầu, đặc biệt các Tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, ngân hàng, doanh nghiệp logistics cũng như làm việc ở các tổ chức của Liên hiệp quốc và của Chính phủ về lĩnh vực thương mại quốc tế.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 ÷ 122 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế với 02 chuyên ngành do Khoa Thương mại – Du lịch – Marketing phụ trách.

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	

5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành KDQT chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	6	
17	Nguyên lý kế toán	3	
18	Marketing căn bản	3	
	Kiến thức ngành	18	
19	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	
20	Quản trị nhân sự công ty đa quốc gia	3	
21	Quản trị tài chính	3	
22	Quản trị marketing	3	
23	Nghiên cứu Marketing	3	
24	Quản trị kinh doanh quốc tế I	3	

	Kiến thức bổ trợ	11	
25	Ngoại ngữ	5	
26	Pháp luật trong kinh doanh quốc tế	3	
27	Kế toán quản trị	3	
	Kiến thức chuyên ngành	28	
28	Xây dựng dự án kinh doanh quốc tế	3	
29	Quản trị chuỗi cung ứng	3	
30	Quản trị xuất nhập khẩu	3	
31	Marketing quốc tế	3	
32	Quản trị tài chính đa quốc gia	3	
33	Quản trị công ty đa quốc gia	3	
34	Quản trị quan hệ khách hàng	3	
35	Mô phỏng kinh doanh quốc tế	3	
36	Thị trường chứng khoán	2	Chọn 1 trong 2
	Thương mại điện tử		
37	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	122	

7.1 Chuyên ngành Ngoại thương

7.1.1 **Mục tiêu đào tạo:** Chương trình đào tạo chuyên ngành ngoại thương cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về thương mại quốc tế, tạo sự tự tin để có thể thành công ở môi trường nước ngoài. Sinh viên chuyên ngành ngoại thương được trang bị lý thuyết về logistics và chuỗi cung ứng, tài chính quốc tế, marketing quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế, logistics, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, nghiên cứu thị trường xuất khẩu... Đồng thời, sinh viên có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong hoạt động ngoại thương và có khả năng hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành KDQT chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	6	
17	Nguyên lý kế toán	3	
18	Marketing căn bản	3	

	Kiến thức ngành	18	
19	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	
20	Quản trị nhân sự công ty đa quốc gia	3	
21	Quản trị tài chính	3	
22	Quản trị marketing	3	
23	Nghiên cứu Marketing	3	
24	Quản trị kinh doanh quốc tế I	3	
	Kiến thức bổ trợ	11	
25	Ngoại ngữ	5	
26	Pháp luật trong kinh doanh quốc tế	3	
27	Kế toán quản trị	3	
	Kiến thức chuyên ngành	26	
28	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
29	Logistics	3	
30	Marketing quốc tế	3	
31	Quản trị xuất nhập khẩu	3	
32	Dự án kinh doanh	3	
33	Thị trường chứng khoán	3	
34	Tài chính quốc tế	3	
35	Giao tiếp kinh doanh	3	Chọn 1 trong 2
	Thương mại điện tử		
36	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	120	

7.2 Chuyên ngành Thương mại

7.2.1 **Mục tiêu đào tạo:** Chuyên ngành thương mại đào tạo cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về thương mại, tạo sự tự tin để có thể thành công trong kinh doanh. Sinh viên ngành thương mại được trang bị nắm vững các lý thuyết về quản trị bán hàng, quản trị chuỗi cung ứng, tài chính, marketing, nghiên cứu hành vi tiêu dùng ... có khả năng thực hành các kiến thức, các kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong kinh doanh, có khả năng nghiên cứu độc lập về vấn đề chuyên môn, hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú	
	Kiến thức giáo dục đại cương	37		
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5		
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7		
5	Toán cao cấp	4		
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		
7	Pháp luật đại cương	2		
8	Tin học đại cương	3		
9	Tối ưu hóa	2		
10	Kinh tế quốc tế	2		
11	Quản trị học	2		
12	Kinh tế phát triển	2		
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6		
13	Kinh tế vi mô I	3		
14	Kinh tế vĩ mô I	3		
	Các học phần tự chọn đại cương	6		
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành KDQT chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ	
	Marketing căn bản			
	Nguyên lý kế toán			
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		
	Lý thuyết tài chính tiền tệ			
	Luật lao động			
	Kiến thức cơ sở ngành	6		
17	Nguyên lý kế toán	3		
18	Marketing căn bản	3		

	Kiến thức ngành	18	
19	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	
20	Quản trị nhân sự công ty đa quốc gia	3	
21	Quản trị tài chính	3	
22	Quản trị marketing	3	
23	Nghiên cứu Marketing	3	
24	Quản trị kinh doanh quốc tế I	3	
	Kiến thức bổ trợ	11	
25	Ngoại ngữ	5	
26	Pháp luật trong kinh doanh quốc tế	3	
27	Kế toán quản trị	3	
	Kiến thức chuyên ngành	26	
28	Quản trị xuất nhập khẩu	3	
29	Hành vi khách hàng	3	
30	Marketing quốc tế	3	
31	Quản trị bán hàng	3	
32	Quản trị bán lẻ	3	
33	Quản trị mua hàng & lưu kho	3	
34	Quản trị kinh doanh dịch vụ	3	
35	Quản trị thương hiệu	3	Chọn 1 trong 2
	Quản trị tài chính đa quốc gia		
36	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	120	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Marketing
Mã ngành: 52340115

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** Chương trình đào tạo ngành marketing được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng hoạt động hiệu quả trong môi trường cạnh tranh hiện nay. Nội dung của chương trình giúp người học có khả năng giải quyết các vấn đề và ra quyết định marketing nhằm tận dụng cơ hội kinh doanh, xây dựng và quảng bá thương hiệu của tổ chức. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các bộ phận marketing, kinh doanh... tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước có qui mô và lĩnh vực hoạt động khác nhau như sản xuất, thương mại, dịch vụ, truyền thông, giáo dục, y tế... hoặc là cán bộ quản lý, nhà tham mưu marketing vùng trong các cơ quan địa phương các cấp, trong các tổ chức Chính phủ, cơ quan hoạch định chính sách phát triển cho các địa phương.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 123 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Marketing do Khoa Thương mại – Du lịch – Marketing phụ trách.

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	

6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Marketing chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	6	
17	Nguyên lý kế toán	3	
18	Marketing căn bản	3	
	Kiến thức ngành	15	
19	Quản trị chiến lược	3	
20	Quản trị nguồn nhân lực	3	
21	Quản trị marketing	3	
22	Nghiên cứu marketing	3	
23	Hành vi người tiêu dùng	3	
	Kiến thức bổ trợ	13	
24	Ngoại ngữ	5	

25	Quản trị kinh doanh quốc tế I	3	
26	Kế toán quản trị	3	
27	Phân tích báo cáo tài chính	2	
	Kiến thức chuyên ngành	30	
28	Tư duy sáng tạo	3	
29	Quản trị thương hiệu	3	
30	Quảng cáo	3	
31	Quản trị bán hàng	3	
32	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	2	
33	Chiến lược định giá	2	
34	Quản trị kênh phân phối	2	
35	Marketing công nghiệp	2	
36	Marketing quốc tế	3	
37	Quan hệ công chúng	3	
38	Giao tiếp trong kinh doanh	2	Chọn 1 trong 2
	E - marketing		
39	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	123	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành: 52340201

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng; có khả năng nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các cơ quan ngân hàng tài chính trung ương, địa phương hoặc doanh nghiệp.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 ÷ 121 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng với 05 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:

Khoa Tài chính công

- Chuyên ngành Tài chính công

Khoa Tài chính

- Chuyên ngành Tài chính
- Chuyên ngành Bảo hiểm

Khoa Ngân hàng

- Chuyên ngành Ngân hàng
- Chuyên ngành Chứng khoán

7.1 Chuyên ngành Tài chính công

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý tài chính và quản trị khu vực công cụ thể là thiết kế, đánh giá và tư vấn về các chính sách công; hiểu và ứng dụng tốt các nguyên tắc quản trị khu vực công; sử dụng tốt các kỹ năng phân tích trong quản trị tài chính và các nguồn lực của xã hội cũng như quản trị sự thay đổi khu vực công trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu; thiết kế nghiên cứu và ứng dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chính sách công. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ sở sau đây các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, các định chế tài chính công từ trung ương đến địa phương; các đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ công;

các doanh nghiệp, các định chế tài chính – ngân hàng, công ty kiểm toán và tư vấn thuế trong nước và quốc tế.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành TC – NH chọn 2 môn: Marketing căn bản và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		

	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	
19	Luật kinh tế	3	
20	Kinh tế lượng	3	
	Kiến thức ngành	20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	3	
22	Tài chính quốc tế	3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	2	
24	Thị trường tài chính	2	
25	Tài chính công I	2	
26	Thuế	2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	
28	Thanh toán quốc tế I	2	
29	Toán tài chính	2	
	Kiến thức bổ trợ	12	
30	Kế toán tài chính	3	
31	Kiểm toán	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán chi phí		
	Đầu tư công		
32	Ngân hàng trung ương	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính hành vi		
	Quản trị doanh nghiệp		
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Kiến thức chuyên ngành	18	
34	Tài chính công II	2	
35	Thuế II	2	

36	Thuế quốc tế	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Phân tích báo cáo tài chính – Kiểm tra thuế		
	Quản trị công		
37	Tài chính công III	2	
38	Quản lý tài chính các đơn vị dịch vụ công	2	
39	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	2	
40	Thuế III	2	
41	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	2	
42	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	121	

7.2 Chuyên ngành Tài chính

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: trang bị cho sinh viên kiến thức kinh tế tài chính hiện đại liên thông với các trường đại học trên thế giới và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: các kiến thức tài chính doanh nghiệp hiện đại, quản trị tài chính các công ty đa quốc gia, tài chính quốc tế, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, đầu tư chứng khoán, kế toán – kiểm toán, phân tích tài chính, hệ thống thông tin tài chính, thị trường chứng khoán, nghiệp vụ ngân hàng và bảo hiểm.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	

10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành TC – NH chọn 2 môn: Marketing căn bản và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	
19	Luật kinh tế	3	
20	Kinh tế lượng	3	
	Kiến thức ngành	20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	3	
22	Tài chính quốc tế	3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	2	
24	Thị trường tài chính	2	
25	Tài chính công I	2	
26	Thuế	2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	
28	Thanh toán quốc tế I	2	
29	Toán tài chính	2	

	Kiến thức bổ trợ	12	
30	Kế toán tài chính	3	
31	Kiểm toán	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán chi phí		
	Đầu tư công		
32	Ngân hàng trung ương	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính hành vi		
	Quản trị doanh nghiệp		
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Kiến thức chuyên ngành	18	
34	Hoạch định ngân sách vốn	2	
35	Phân tích tài chính	2	
36	Đầu tư tài chính	2	
37	Tài chính doanh nghiệp II	3	
38	Tài chính công ty đa quốc gia	2	
39	Quản trị rủi ro tài chính	3	
40	Lập mô hình tài chính	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Phân tích kỹ thuật		
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	121	

7.3 Chuyên ngành Bảo hiểm

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức toàn diện về ngành tài chính – ngân hàng và kiến thức chuyên sâu về ngành bảo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có chuyên môn cao về quản lý ở các tổ chức tài chính nói chung, các tổ chức bảo hiểm nói riêng. Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các tổ chức bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, cơ quan bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế); cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội); các tổ chức tài chính trung gian (ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty quản lý quỹ ...) và các tổ chức kinh tế xã hội khác (với tư cách là người quản trị tài chính về rủi ro và bảo hiểm).

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành TC – NH chọn 2 môn: Marketing căn bản và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	

19	Luật kinh tế	3	
20	Kinh tế lượng	3	
	Kiến thức ngành	20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	3	
22	Tài chính quốc tế	3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	2	
24	Thị trường tài chính	2	
25	Tài chính công I	2	
26	Thuế	2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	
28	Thanh toán quốc tế I	2	
29	Toán tài chính	2	
	Kiến thức bổ trợ	12	
30	Kế toán tài chính	3	
31	Kiểm toán	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán chi phí		
	Đầu tư công		
32	Ngân hàng trung ương	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính hành vi		
	Quản trị doanh nghiệp		
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Kiến thức chuyên ngành	18	
34	Bảo hiểm hàng hải	2	
35	Bảo hiểm phi hàng hải	2	
36	Bảo hiểm nhân thọ	2	
37	Tái bảo hiểm	2	
38	Tổ chức quản lý doanh nghiệp bảo hiểm	2	
39	Quản lý tài chính – kế toán doanh nghiệp bảo hiểm	4	

40	Định phí sản phẩm bảo hiểm	2	Chọn 1 trong 2 môn
	An sinh và bảo hiểm xã hội		
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	121	

7.4 Chuyên ngành Ngân hàng

7.4.1 Mục tiêu đào tạo: cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ) công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính - ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	

	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành TC – NH chọn 2 môn: Marketing căn bản và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	
19	Luật kinh tế	3	
20	Kinh tế lượng	3	
	Kiến thức ngành	20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	3	
22	Tài chính quốc tế	3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	2	
24	Thị trường tài chính	2	
25	Tài chính công I	2	
26	Thuế	2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	
28	Thanh toán quốc tế I	2	
29	Toán tài chính	2	
	Kiến thức bổ trợ	12	
30	Kế toán tài chính	3	
31	Kiểm toán	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán chi phí		
	Đầu tư công		

32	Ngân hàng trung ương	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính hành vi		
	Quản trị doanh nghiệp		
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Kiến thức chuyên ngành	17	
34	Thanh toán quốc tế I	3	
35	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	
36	Kế toán ngân hàng	3	
37	Thẩm định tín dụng	2	
38	Quản trị ngân hàng thương mại	3	
40	Marketing ngân hàng	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Phân tích đầu tư chứng khoán		
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	120	

7.5 Chuyên ngành Chứng khoán

7.5.1 Mục tiêu đào tạo: cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về thị trường chứng khoán. Có khả năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật về thị trường chứng khoán. Có khả năng tham gia đầu tư và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả trên thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc tại các vị trí khác nhau trên thị trường chứng khoán, như: làm việc tại các Vụ chuyên môn của Ủy ban chứng khoán, đảm nhận các vị trí trong Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, làm việc tại các công ty chứng khoán với các chức danh như nhà tư vấn đầu tư chứng khoán, chuyên gia phân tích thị trường, quản lý danh mục đầu tư, môi giới, tư doanh hoặc có thể làm việc tại các công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư, các công ty niêm yết.

7.5.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	

4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành TC – NH chọn 2 môn: Marketing căn bản và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Nguyên lý kế toán	3	
19	Luật kinh tế	3	
20	Kinh tế lượng	3	
	Kiến thức ngành	20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	3	
22	Tài chính quốc tế	3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	2	

24	Thị trường tài chính	2	
25	Tài chính công I	2	
26	Thuế	2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	
28	Thanh toán quốc tế I	2	
29	Toán tài chính	2	
	Kiến thức bổ trợ	12	
30	Kế toán tài chính	3	
31	Kiểm toán	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán chi phí		
	Đầu tư công		
32	Ngân hàng trung ương	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính hành vi		
	Quản trị doanh nghiệp		
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Kiến thức chuyên ngành	17	
34	Thị trường chứng khoán	2	
35	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	
36	Phân tích đầu tư chứng khoán	3	
37	Luật chứng khoán	2	
38	Quản trị danh mục đầu tư chứng khoán	2	
39	Nghiệp vụ ngân hàng trên thị trường chứng khoán	2	
40	Mô hình tài chính	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Chứng khoán phái sinh		
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	120	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 52340301

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- 1. Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, qui trình công nghệ kế toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán kiểm toán tại các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước khác.
- 2. Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 124 ÷ 125 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- 4. Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- 5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- 6. Thang điểm:** 10
- 7. Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Kế toán với 03 chuyên ngành do Khoa Kế toán – Kiểm toán phụ trách.

7.1 Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo ra những Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có năng lực chuyên môn tốt, có tính năng động sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh, thích ứng và biết kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, thực hiện và quản lý hoạt động tài chính, kế toán ở tầm vi mô và vĩ mô. Sinh viên chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở hầu hết các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, ngân hàng, các công ty bảo hiểm, công ty kiểm toán, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kế toán chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Marketing căn bản	3	

19	Luật kinh tế	3	
20	Hành vi tổ chức	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Thị trường tài chính		
	Quản trị sản xuất		
	Kiến thức ngành	21	
21	Kế toán tài chính I	3	
22	Kế toán tài chính II	3	
23	Kế toán chi phí	3	
24	Kế toán quản trị	3	
25	Kiểm toán I	3	
26	Hệ thống thông tin kế toán I	3	
27	Hệ thống thông tin kế toán II	3	
	Kiến thức bổ trợ	14	
28	Quản trị tài chính	3	
29	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
30	Quản trị rủi ro	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Nguyên lý thẩm định giá		
	Thanh toán quốc tế I		
31	Thuế I	2	
32	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính công		
	Đầu tư tài chính		
	Kiến thức chuyên ngành	19	
33	Kế toán tài chính III	3	
34	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	2	
35	Hệ thống thông tin kế toán III	3	
36	Kiểm toán II	2	
37	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	

38	Kế toán công	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Kế toán mỹ		
39	Kế toán ngân hàng	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Lý thuyết kế toán		
40	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	125	

7.2 Chuyên ngành Kế toán công

7.2.1 **Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân kế toán công có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, kiến thức về quản trị hành chính, quản lý ngân sách, kế toán tài chính khu vực công, kiểm toán nhà nước, phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán phục vụ công tác đơn vị để thực hiện theo các chương trình yêu cầu. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị công trong nhiều lĩnh vực, tại nhiều phòng ban, vị trí khác nhau và các bộ phận chức năng thuộc kế toán - kiểm toán tại bộ, sở, ban, ngành, cục, vụ, viện và cơ quan nhà nước khác.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kế toán chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính – tiền tệ
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
18	Marketing căn bản	3	
19	Luật kinh tế	3	
20	Hành vi tổ chức	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Thị trường tài chính		
	Quản trị sản xuất		
	Kiến thức ngành	21	
21	Kế toán tài chính I	3	
22	Kế toán tài chính II	3	
23	Kế toán chi phí	3	
24	Kế toán quản trị	3	
25	Kiểm toán I	3	
26	Hệ thống thông tin kế toán I	3	
27	Hệ thống thông tin kế toán II	3	
	Kiến thức bổ trợ	14	
28	Quản trị tài chính	3	
29	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	

30	Quản trị rủi ro	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Nguyên lý thẩm định giá		
	Thanh toán quốc tế I		
31	Thuế I	2	
32	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	SV ngành kế toán công chọn môn Tài chính công
	Tài chính công		
	Đầu tư tài chính		
	Kiến thức chuyên ngành	19	
33	Kế toán khu vực công I	3	
34	Kế toán khu vực công II	3	
35	Kế toán quản trị khu vực công	3	
36	Phân tích báo cáo tài chính khu vực công	2	
37	Kiểm toán nhà nước	2	
38	Luật ngân sách nhà nước	2	
39	Kế toán quốc tế	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Kế toán công quốc tế		
40	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	125	

7.3 Chuyên ngành Kiểm toán

7.3.1 **Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân chuyên ngành Kiểm toán có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị các kiến thức hỗ trợ như thuế, phân tích tài chính, luật kinh tế, kiến thức quản trị kinh doanh và các kỹ năng tin học, ngoại ngữ để sinh viên có thể tích ứng nhanh với sự thay đổi trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kiểm toán có thể làm việc ở các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán nhà nước hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ ở các doanh nghiệp, có thể làm kế toán ở các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, có thể hành nghề độc lập như một chuyên gia về kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính hay tư vấn về thuế, về đầu tư ... nếu đáp ứng được yêu cầu của qui chế quản lý nghề nghiệp hiện hành.

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú	
	Kiến thức giáo dục đại cương	37		
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5		
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7		
5	Toán cao cấp	4		
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		
7	Pháp luật đại cương	2		
8	Tin học đại cương	3		
9	Tối ưu hóa	2		
10	Kinh tế quốc tế	2		
11	Quản trị học	2		
12	Kinh tế phát triển	2		
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6		
13	Kinh tế vi mô I	3		
14	Kinh tế vĩ mô I	3		
	Các học phần tự chọn đại cương	6		
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Kế toán chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính – tiền tệ	
	Marketing căn bản			
	Nguyên lý kế toán			
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		
	Lý thuyết tài chính tiền tệ			
	Luật lao động			
	Kiến thức cơ sở ngành	12		
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		
18	Marketing căn bản	3		

19	Luật kinh tế	3	
20	Hành vi tổ chức	3	Chọn 1 trong 3 môn
	Thị trường tài chính		
	Quản trị sản xuất		
	Kiến thức ngành	21	
21	Kế toán tài chính I	3	
22	Kế toán tài chính II	3	
23	Kế toán chi phí	3	
24	Kế toán quản trị	3	
25	Kiểm toán I	3	
26	Hệ thống thông tin kế toán I	3	
27	Hệ thống thông tin kế toán II	3	
	Kiến thức bổ trợ	14	
28	Quản trị tài chính	3	
29	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
30	Quản trị rủi ro	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Nguyên lý thẩm định giá		
	Thanh toán quốc tế I		
31	Thuế I	2	
32	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính công		
	Đầu tư tài chính		
	Kiến thức chuyên ngành	18	
33	Kiểm toán báo cáo tài chính I	3	
34	Kiểm toán báo cáo tài chính II	2	
35	Kiểm soát nội bộ	2	
36	Kế toán quốc tế I	2	
37	Kế toán quốc tế II	3	

38	Luật doanh nghiệp	2	
32	Phân tích và thẩm định đầu tư tài chính	2	Chọn 1 trong 3 môn
	Kiểm toán hoạt động		
	Lý thuyết kế toán		
40	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	124	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Hệ thống Thông tin Quản lý
Mã ngành: 52340405

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về toán ứng dụng, thống kê, tin học kinh tế và quản lý; biết ứng dụng các phương pháp toán, thống kê, các phương pháp và sản phẩm tin học trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế xã hội.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 125 ÷ 129 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Hệ thống Thông tin Quản lý với 03 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:

Khoa Toán – Thống kê

- Chuyên ngành Toán tài chính
- Chuyên ngành Thống kê kinh doanh

Khoa Hệ thống thông tin kinh doanh

- Chuyên ngành Tin học quản lý

7.1 Chuyên ngành Toán tài chính

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế là những chuyên gia kỹ thuật quản lý được trang bị các kiến thức nền tảng về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, đồng thời có các kiến thức chuyên ngành về toán ứng dụng trong kinh tế bao gồm phân tích kinh tế định lượng, các phương pháp dự báo ứng dụng trong kinh doanh và công cụ xử lý số liệu. Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích độc lập các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những biến động kinh tế và các tác động của các chính sách kinh tế dưới góc độ định lượng trên cơ sở thiết lập và ứng dụng những mô hình toán tài chính và các mô hình toán học hiện đại khác vào lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng ... Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty tài chính, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các ngân hàng, các trường đại học, bộ, ngành và các cơ quan nhà nước.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Nguyên lý thống kê kinh tế
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	19	
17	Thẩm định giá	3	Chọn 1 trong 2 môn
	Marketing căn bản		

18	Giao tiếp kinh doanh	2	
19	Toán rời rạc	2	
20	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3	
21	Hệ thống thông tin quản lý	3	
22	Phân tích dữ liệu	2	
23	Toán cao cấp II	2	
24	Thống kê toán	2	
	Kiến thức ngành	17	
25	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3	Chọn 1 trong 2 môn
	Cybernetic kinh tế		
26	Cơ sở lập trình	3	
27	Kinh tế lượng I	2	
28	Cơ sở dữ liệu	3	
29	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	
30	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	
31	Tài chính doanh nghiệp	2	
	Kiến thức bổ trợ	11	
32	Kế toán tài chính	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Khai thác dữ liệu		
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
34	Thị trường tài chính	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Quản trị chiến lược		
35	Mô hình tài chính Công ty	2	
	Kiến thức chuyên ngành	20	
36	Quá trình ngẫu nhiên	2	
37	Kinh tế lượng ứng dụng	2	
38	Toán tài chính I	2	
39	Toán tài chính II	2	

40	Các phương pháp dự báo tài chính	2	
41	Mô hình tài chính quốc tế	2	
42	Quyền chọn và hợp đồng giao sau	2	
43	Đầu tư tài chính	2	
44	Quản trị rủi ro tài chính	2	
45	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	126	

7.2 Chuyên ngành Thống kê kinh doanh

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế chuyên ngành Thống kê kinh doanh là những chuyên gia về kỹ thuật nghiên cứu và phân tích. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực lập kế hoạch nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu và tổ chức thực hiện các cuộc nghiên cứu. Tùy theo yêu cầu của công ty tuyển dụng, sinh viên có thể làm việc tại các bộ phận khác nhau như: dịch vụ khách hàng, thiết kế nghiên cứu, đo lường, xử lý dữ liệu (Data processing), phân tích dữ liệu (Data analysis), ... Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các tổ chức và công ty cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường; các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có bộ phận nghiên cứu và phân tích dữ liệu nội bộ; các tổ chức có nhu cầu nghiên cứu và phân tích dữ liệu; thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và tư vấn kinh doanh và tiếp thị; tham gia huấn luyện, đào tạo thống kê tại các doanh nghiệp và giảng dạy thống kê tại các cơ sở đào tạo.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	

10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Nguyên lý thống kê kinh tế
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	19	
17	Thẩm định giá	3	Chọn 1 trong 2 môn
	Marketing căn bản		
18	Giao tiếp kinh doanh	2	
19	Toán rời rạc	2	
20	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3	
21	Hệ thống thông tin quản lý	3	
22	Phân tích dữ liệu	3	
23	Kinh tế lượng	3	
	Kiến thức ngành	15	
24	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu I	2	
25	Cơ sở lập trình	3	
26	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
27	Cơ sở dữ liệu	3	
28	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	2	

29	Mạng và truyền thông	2	
	Kiến thức bổ trợ	12	
30	Kế toán tài chính	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Mô hình tài chính công ty		
31	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
32	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	
33	Thương mại điện tử	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Quản trị chiến lược		
	Kiến thức chuyên ngành	20	
34	Dự báo trong kinh doanh và kinh tế	2	
35	Phương pháp nghiên cứu thị trường	2	
36	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	3	
37	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3	
38	Phân tích dữ liệu thị trường I	3	
39	Phân tích dữ liệu thị trường II	3	
40	Khai thác dữ liệu	2	
41	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	125	

7.3 Chuyên ngành Tin học quản lý

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về tin học kinh tế, có năng lực tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong hoạt động của các tổ chức kinh tế xã hội. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các bộ phận tin học, quản trị các hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp, các công ty, ngân hàng, các cơ quan nhà nước ... Ngoài ra, có thể làm việc tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thiết kế và xây dựng phần mềm.

7.3.3 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	
8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Nguyên lý thống kê kinh tế
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	11	
17	Kiến trúc hệ thống	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Lý thuyết hệ thống		
18	Toán rời rạc	3	

19	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3	
20	Hệ thống thông tin quản lý	3	
	Kiến thức ngành	15	
21	Mạng và truyền thông	3	
22	Cơ sở lập trình	3	
23	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
24	Cơ sở dữ liệu	3	
25	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	3	
	Kiến thức bổ trợ	17	
26	Kinh tế lượng	2	
27	Kế toán quản trị	2	
28	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp	2	
29	Phân tích dữ liệu kinh doanh	2	
30	Quản trị tài chính	2	
31	Thương mại điện tử	2	
32	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	
	Kiến thức chuyên ngành	27	
33	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu I	3	
34	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu II	2	
35	Lập trình hướng đối tượng I	2	
36	Lập trình hướng đối tượng II	3	
37	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	2	
38	Hệ trợ giúp ra quyết định	2	
39	Tích hợp hệ thống	2	
40	Lập trình mạng I	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Phần mềm mã nguồn mở		
41	Kiểm soát và kiểm toán HTTT	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		

42	Lập trình mạng II	3	Chọn 1 trong 2 môn
	Phát triển UD mã nguồn mở		
43	Quản lý rủi ro và bảo mật	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Quản lý tri thức		
44	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	129	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Luật kinh doanh
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Luật
Mã ngành: 52380101

*(Ban hành tại Quyết định số: 1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 12/5/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- Mục tiêu đào tạo:** Chương trình đào tạo ngành Luật, chuyên ngành Luật kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM đào tạo cử nhân luật có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật trong kinh doanh trên cơ sở kiến thức về kinh tế và quản trị kinh doanh; có đủ khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản lý nhà nước đối với nền kinh tế của Việt Nam.
- Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 130 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP. HCM hiện đào tạo ngành Luật với 01 chuyên ngành Luật kinh doanh và phân công khoa Luật phụ trách.

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	Kiến thức giáo dục đại cương	37	
1	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Ngoại ngữ (Phần 1 và 2)	7	
5	Toán cao cấp	4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
7	Pháp luật đại cương	2	

8	Tin học đại cương	3	
9	Tối ưu hóa	2	
10	Kinh tế quốc tế	2	
11	Quản trị học	2	
12	Kinh tế phát triển	2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
13	Kinh tế vi mô I	3	
14	Kinh tế vĩ mô I	3	
	Các học phần tự chọn đại cương	6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	SV ngành Luật kinh doanh chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Luật lao động
	Marketing căn bản		
	Nguyên lý kế toán		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
	Luật lao động		
	Kiến thức cơ sở ngành	12	
17	Lý luận nhà nước và pháp luật	2	
18	Lịch sử nhà nước và pháp luật VN	2	
19	Logic học	2	
20	Luật học so sánh	2	
21	Tâm lý học quản lý	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Xã hội học đại cương		
22	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Đại cương văn hóa Việt Nam		
	Kiến thức bổ trợ	11	
23	Ngoại ngữ chuyên ngành Luật kinh doanh	5	
24	Xây dựng văn bản pháp luật	2	

25	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Kỹ năng hành nghề luật		
26	Thuế	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Lý thuyết kiểm toán		
Kiến thức ngành và chuyên ngành		48	
27	Luật hiến pháp	2	
28	Luật hành chính	2	
29	Luật hình sự	3	
30	Luật dân sự I	3	
31	Luật dân sự II	2	
32	Luật tố tụng hình sự	2	
33	Luật tố tụng dân sự	2	
34	Luật thương mại I	3	
35	Luật thương mại II	3	
36	Luật thương mại quốc tế	2	
37	Luật tài chính	2	
38	Luật ngân hàng	2	
39	Luật sở hữu trí tuệ	2	
40	Luật đất đai	2	
41	Công pháp quốc tế	2	
42	Tư pháp quốc tế	2	
43	Luật cạnh tranh	2	
44	Luật hôn nhân gia đình	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Luật môi trường		
45	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Luật kinh doanh bảo hiểm		
46	Luật đầu tư	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Luật thương mại điện tử		

47	Luật kinh doanh bất động sản	2	Chọn 1 trong 2 môn
	Pháp luật về thi hành án dân sự		
48	Báo cáo ngoại khóa	2	
	Thực tập và tốt nghiệp	10	
	Tổng cộng	130	